

I. Nội dung ôn tập

Chủ đề D - Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số

Bài Giao tiếp và tính nhân văn trong ứng xử trên không gian mạng

Chủ đề F - Tạo trang web

Bài 1. Làm quen với ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản

Bài 2. Định dạng văn bản và tạo siêu liên kết

Bài 3. Thực hành định dạng văn bản và tạo siêu liên kết

Bài 4. Trình bày nội dung theo dạng danh sách, bảng biểu

II. Gợi ý câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Giao tiếp đồng bộ qua không gian mạng có nghĩa là gì? →Giao tiếp diễn ra trong thời gian thực

Câu 2: Một trong những lợi ích của lưu trữ thông tin trao đổi qua không gian mạng là gì?

Đễ dàng lưu trữ và tham khảo lại sau này

Câu 3: Vấn đề tiềm ẩn liên quan đến giao tiếp qua không gian mạng?

Hiểu lầm trong giao tiếp văn bản;Nguy cơ nghiện Internet;Nguy cơ bị rình rập, quấy rối

Câu 4: Ưu điểm của giao tiếp qua không gian mạng?

Linh hoạt về thời gian và địa điểm;Đễ dàng lưu trữ thông tin trao đổi;Có thể đồng thời tham gia nhiều người

Câu 5: Tại sao cần thận trọng khi giao tiếp trên không gian mạng?

Để tránh bị lợi dụng hoặc tham gia vào các hoạt động gian lận

Câu 6: Một trong những nguyên tắc của ứng xử nhân văn trên không gian mạng là gì?

Phát hiện, phê phán sự việc tiêu cực theo cách có văn hóa và đạo đức

Câu 7: Ứng xử nhân văn trên không gian mạng có thể góp phần tạo ra điều gì? →Môi trường mạng tích cực

Câu 8: Khi tham gia thảo luận trực tuyến, cách nào giúp bảo vệ sự tôn trọng và tính nhân văn?

Đưa ra các ý kiến phản bác một cách tích cực và xây dựng

Câu 9: Mã hóa dữ liệu giúp bảo vệ thông tin trong giao tiếp mạng bằng cách nào?

Đảm bảo thông tin không bị đọc trộm

Câu 10: Để đảm bảo rằng bạn không vô tình tham gia vào việc lan truyền tin đồn trên mạng cần:

Xác thực thông tin từ các nguồn đáng tin cậy trước khi chia sẻ

Câu 11: Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML) được sử dụng chủ yếu để làm gì? →Tạo trang web

Câu 12: Tên thẻ HTML có phân biệt chữ hoa và chữ thường không? →Không phân biệt

Câu 13: Phần tử nào được sử dụng để xác định phần đầu của một tài liệu HTML? →<head>

Câu 14: Thẻ nào trong phần đầu của tài liệu HTML dùng để khai báo tiêu đề của trang web? →<title>

Câu 15: Phần nào của tài liệu HTML chứa nội dung sẽ hiển thị trên màn hình của trình duyệt web?

Phần thân

Câu 16: Phần tử nào được sử dụng để xác định phần thân của một tài liệu HTML? →<body>

Câu 17: Dòng đầu tiên của văn bản HTML thường là gì? → Khai báo DOCTYPE

Câu 18: Khi soạn thảo văn bản HTML, bạn nên lưu tệp với định dạng nào? → .html

Câu 19: Để xem kết quả của tệp HTML, bạn cần làm gì sau khi lưu tệp? →Mở tệp bằng trình duyệt web

Câu 20: HTML là viết tắt của: →Hypertext Markup Language

Câu 21: Thẻ nào được sử dụng để tạo các đoạn văn bản trên trang web trong HTML? → <p>

Câu 22: HTML hỗ trợ bao nhiêu cấp tiêu đề mục từ lớn đến nhỏ? →6

Câu 23: Phần tử nào trong HTML được sử dụng để in đậm văn bản? →

Câu 24: Phần tử <a> trong HTML được sử dụng để làm gì? → Tạo các siêu liên kết

Câu 25: Các phần tử tiêu đề mục trong HTML được hiển thị với kiểu chữ và kích thước như thế nào?

Kích thước chữ giảm dần từ <h1> đến <h6> và kiểu chữ in đậm

Câu 26: Thẻ nào được sử dụng để tạo tiêu đề chính (Heading 1) trong HTML? →<h1>

Câu 27: Để thêm chú thích vào trong mã HTML, bạn nên sử dụng cặp thẻ nào? → <!-- và -->

Câu 28: Khi tạo siêu liên kết đến một trang web khác, thuộc tính nào của thẻ <a> cần được sử dụng để chỉ định URL đích? → href

Câu 29: Để tạo tiêu đề phụ (Heading 2) trong HTML, bạn sử dụng thẻ nào? →<h2>

Câu 30: Để hiển thị đúng tiếng Việt trong văn bản HTML, ta khai báo: → <meta charset="utf-8">

Câu 31: Thẻ nào được sử dụng để tạo danh sách xác định thứ tự trong HTML? →

Câu 32: Thẻ nào được sử dụng để tạo các mục nội dung trong danh sách? →

Câu 33: Thuộc tính nào của dùng để chỉ số bắt đầu? →start

Câu 34: Thẻ nào được sử dụng để tạo bảng trong HTML? → <table>

Câu 35: Thẻ nào được sử dụng để tạo các hàng trong bảng? → <tr>

Câu 36: Thẻ nào sau đây được sử dụng để thêm chú thích cho bảng? → caption

Câu 37: Cú pháp để khai báo một ô dữ liệu trong bảng? → <td>Data</td>

Câu 38: Để tạo danh sách không xác định thứ tự trong HTML, bạn nên sử dụng thẻ nào? →

Câu 39: Khi tạo bảng và muốn đặt đường viền cho các ô trong bảng, thuộc tính nào cần thiết? → border

Câu 40: Có thể thay đổi cách đánh số mục trong danh sách bằng cách:

Sử dụng thuộc tính type của phần tử

III. Gợi ý câu hỏi đúng sai

Câu 1: Mục đích sử dụng của các phần tử là:

- 1) Phần tử body dùng để khai báo phần nội dung sẽ hiển thị trên màn hình cửa sổ trình duyệt web.
- 2) Phần tử head dùng để khai báo thông tin về cấu trúc của trang web.
- 3) Phần tử title dùng để khai báo tiêu đề và thông tin tác giả soạn trang web.
- 4) Phần tử html để khai báo cấu trúc và nội dung của trang web.

Câu 2: Đặc điểm của ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản HTML là:

- 1) Thẻ HTML thường không có thẻ kết thúc.
- 2) Tên thẻ HTML không phân biệt chữ hoa và chữ thường.
- 3) Phần đầu của một tệp HTML được xác định bởi thẻ <head> và </head>.
- 4) Thẻ <body> chứa các siêu dữ liệu và tiêu đề của trang web.

Câu 3: Cấu trúc cơ bản của một tệp HTML là:

- a) Phần đầu của tài liệu HTML thường bao gồm các thẻ <header> và </header>.
- b) Tệp HTML thường bắt đầu với chỉ dẫn doctype để chỉ định phiên bản HTML.
- c) Nội dung của trang web được hiển thị trong phần <head> của tệp HTML.
- d) Để tạo một tệp HTML, có thể sử dụng bất kỳ trình soạn thảo nào, không nhất thiết phải là Sublime Text.

Câu 4: Khi sử dụng các phần tử để định dạng văn bản trên trang web là:

- 1) Nội dung các tiêu đề mục tạo bởi các phần tử h1, h2, h3, h4, h5, h6 khi hiển thị trên màn hình trình duyệt web đều được in đậm.
- 2) Nội dung của phần tử strong không thể chứa phần tử h
- 3) Nội dung của phần tử mark khi hiển thị trên màn hình trình duyệt web được tô nền màu xanh.
- 4) Đoạn văn bản tạo phần tử p được hiển thị trên một đoạn mới khi mở bằng trình duyệt web.

Câu 5: Việc sử dụng thẻ <a> để tạo siêu liên kết trong HTML:

- 1) Thẻ <a> dùng để tạo siêu liên kết với thuộc tính href để xác định địa chỉ của tài nguyên web.
- 2) Nếu URL trong thuộc tính href không có giao thức (http:// hoặc https://), trình duyệt sẽ không mở trang web mà hiển thị lỗi.
- 3) Thẻ <a> có thể tạo liên kết đến phần tử trong cùng một trang bằng cách sử dụng cú pháp #Tên_định_danh trong thuộc tính href.
- 4) Thẻ <a> không hỗ trợ liên kết đến các tài nguyên như hình ảnh hoặc âm thanh, chỉ có thể liên kết đến các trang web.

IV. Gợi ý phần tự luận

Tìm lỗi sai trong đoạn chương trình sau:

```

1 <!DOCTYPE html>
2 <html>
3   <head>
4     <meta charset="utf-8">
5     <title>Trang web của em</title>
6   </head>
7   <body>
8     <h1>Trang web của em</h1>
9     <p>So Thich:Tao Trang Web</p>
10    <a url="https://www.w3schools.com/html/default.asp">
11      Trang web tim hieu html</a>
12  </body>
13 </html>

```